

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2, KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**  
(Kèm theo Thông báo số **79** /TB-HĐTDVC, ngày **12** tháng **6** năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
1	Nguyễn Ngọc	Ánh	30/9/1990	Nữ	Giảng viên	Khoa biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu	Đạt		
2	Đình Thị	Hương	01/3/1986	Nữ	Giảng viên	Khoa biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu	Đạt		
3	Phạm Hồng	Hải	15/10/1997	Nam	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Đạt		
4	Cao Thị	Thoa	6/9/1992	Nữ	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn toán	Đạt		
5	Phạm Thị Hồng	Thu	26/2/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Đạt		
6	Dương Thị	Thúy	5/6/1992	Nữ	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Đạt		
7	Ngô Thị	Dinh	9/10/1993	Nữ	Giảng viên	Khoa Địa chất	Thạc sĩ	Địa chất	Đạt		
8	Nguyễn Khắc Hoàng	Giang	01/4/1987	Nam	Giảng viên	Khoa Địa chất	Tiến sĩ	Địa chất học	Đạt		
9	Đỗ Mạnh	Tuân	9/10/1990	Nam	Giảng viên	Khoa Địa chất	Thạc sĩ	Địa chất	Đạt		
10	Phạm Thị Vân	Anh	16/05/1998	Nữ	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Đạt		
11	Nguyễn Văn	Cương	6/12/1990	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Đạt	Dân tộc thiểu số	
12	Lê Xuân	Điệp	15/4/1999	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Thạc sĩ	Giáo dục học	Đạt		
13	Nguyễn Việt Bảo	Duy	1/9/1992	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Thạc sĩ	Giáo dục học	Đạt	Hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	
14	Trần Duy	Hoàng	10/12/1992	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn Giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Tiến sĩ	Giáo dục thể chất và huấn luyện	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
15	Trịnh Ngọc	Thành	06/09/1997	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Đạt		
16	Hoàng Đình	Thụ	20/05/1997	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Đại học	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Đạt	Dân tộc thiểu số	
17	Nguyễn Văn	Trường	6/9/1997	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Thạc sĩ	Giáo dục học	Đạt		
18	Nguyễn Đình	Tú	25/09/1998	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Đạt		
19	Nguyễn Minh	Tùng	21/9/1995	Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	Thạc sĩ	Giáo dục học	Đạt		
20	Phạm Thị	Hoa	11/02/1994	Nữ	Giảng viên	Khoa Khí tượng - Thủy văn	Thạc sĩ	Thủy văn học	Đạt		
21	Trần Thị	Tú	22/7/1998	Nữ	Giảng viên	Khoa Khí tượng - Thủy văn	Thạc sĩ	Thủy văn học	Đạt		
22	Đào Hoàng	Tùng	'5/10/1988	Nam	Giảng viên	Khoa khoa học biển và hải đảo	Tiến sĩ	Kỹ thuật biển	Đạt		
23	Vương Lam	Huy	20/01/1999	Nam	Giảng viên	Khoa Khoa học Đại cương	Thạc sĩ	Toán học	Đạt		
24	Đoàn Thị Thanh	Huyền	19/02/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương	Thạc sĩ	Toán học	Đạt		
25	Nguyễn Thị	Huyền	15/07/1986	Nữ	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương	Thạc sĩ	Toán học	Đạt		
26	Trần Bình	An	3/7/1992	Nam	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Đạt		
27	Hoàng Thị Vân	Anh	09/07/2000	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Đạt		
28	Lê Minh Ngọc	Anh	10/5/1992	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Tài chính và đầu tư	Đạt		
29	Trần Hữu	Bằng	17/05/1992	Nam	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Đạt		
30	Nguyễn Quốc	Đạt	25/3/1993	Nam	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Đạt		



STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
47	Phan Thị Ngọc	10/9/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Đạt		
48	Nguyễn Lê Ngọc	13/02/2001	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	Đạt		
49	Nguyễn Mai Phương	12/11/1992	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Kinh tế	Đạt		
50	Hứa Thị Phương	2/2/1985	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế	Đạt	Dân tộc thiểu số	
51	Đỗ Thị Ngọc Thúy	2/7/1991	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Đạt		
52	Tạ Thị Minh Thúy	16/11/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Đạt		
53	Nguyễn Sỹ Tĩnh	9/3/1980	Nam	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế	Đạt		
54	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/12/2000	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Đạt		
55	Bùi Minh Trang	25/02/1998	Nữ	Giảng viên	Khoa Kinh tế	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Đạt		
56	Ngô Thế Anh	29/4/1978	Nam	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Luật	Đạt		
57	Đỗ Minh Anh	28/9/1988	Nam	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Triết học	Đạt		
58	Nguyễn Quý Phương Anh	24/7/1996	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Đạt		
59	Nguyễn Đức Dân	08/04/1990	Nam	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và luật hành chính	Đạt		
60	Nguyễn Thùy Dung	10/11/1996	Nữ	giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Triết học	Đạt		
61	Ngô Quang Duy	06/01/1986	Nam	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Triết học	Đạt		
62	Phạm Thị Hạnh	12/9/1997	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Chính trị học	Đạt	Con thương binh	



STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng I	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
79	Nguyễn Thị Phương	Thu	27/7/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Triết học	Đạt		
80	Đỗ Thị	Thúy	5/6/1997	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Đạt		
81	Đoàn Thu	Trang	19/8/2001	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Đạt		
82	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/12/1998	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Triết học	Đạt		
83	Lê Xuân	Tú	07/01/1987	Nam	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Đạt		
84	Đào Thị Hải	Yến	30/4/1989	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Thạc sĩ	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Đạt		
85	Vũ Lê	Dũng	23/6/1986	Nam	Giảng viên	Khoa Môi trường	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Đạt		
86	Trần Hoàng	Giang	19/11/1993	Nam	Giảng viên	Khoa Môi Trường	Thạc sĩ	Hóa phân tích	Đạt		
87	Vũ Thị Hồng	Hà	29/12/1989	Nữ	Giảng viên	Khoa Môi trường	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Đạt		
88	Đặng Thanh	Huyền	31/3/1989	Nữ	Giảng viên	Khoa Môi trường	Tiến sĩ	Hóa phân tích	Đạt		
89	Mai Hương	Lam	10/11/1991	Nữ	Giảng viên	Khoa Môi trường	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
90	Nguyễn Thị	Ly	31/10/2000	Nữ	Giảng viên	Khoa Môi trường	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
91	Bùi Thị	Phương	23/12/1994	Nữ	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Khoa Môi trường	Thạc sĩ	Khoa học Môi trường	Đạt		
92	Lê Văn	Son	20/10/1987	Nam	Giảng viên	Khoa Môi trường	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
93	Nguyễn Thị Thanh	An	28/03/2000	Nữ	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh như 1 ngoại ngữ	Đạt		
94	Trần Tú	Anh	9/11/2001	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh cho những người nói các ngôn ngữ khác	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
95	Bạch Ngọc	Anh	8/9/1997	Nam	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Đạt		
96	Lê Nguyễn Minh	Đức	6/5/1998	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Sư phạm tiếng anh	Đạt		
97	Đình Nguyễn Ngọc	Hân	18/6/2000	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Dạy tiếng anh như một ngoại ngữ	Đạt	Dân tộc thiểu số	
98	Lê Minh	Hằng	12/12/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Đạt		
99	Trần Xuân	Hào	20/3/1980	Nam	giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng anh	Đạt	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	
100	Nguyễn Đình	Hưng	8/4/1983	Nam	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	Đạt		
101	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	19/02/1993	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng anh	Đạt		
102	Nguyễn Thị	Huyền	09/2/1983	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Đạt		
103	Lê Thị Minh	Huyền	31/12/1997	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy tiếng anh và tiếng nước ngoài	Đạt		
104	Trần Thị Ngọc	Lam	30/3/1982	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ anh	Đạt		
105	Phạm Thị Thanh	Loan	2/5/1994	Nữ	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Đạt		
106	Đình Thị Thanh	Thúy	21/7/1998	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Đạt		
107	Phạm Thị Hải	Vân	21/02/2001	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Đạt		
108	Vương Thúy	Vân	10/7/1979	Nữ	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Đạt	Con thương binh	
109	Hoàng Phương	Anh	3/5/1991	Nữ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
110	Lê Quý	Dương	24/3/1994	Nam	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
111	Trần Thu	Hà	01/02/1991	Nữ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
112	Đặng Thu	Hằng	10/10/1991	Nữ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
113	Vũ Thị Thúy	Hào	20/5/1997	Nữ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
114	Đỗ Như	Hiệp	9/6/1981	Nam	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Đạt	Con bệnh binh	
115	Nguyễn Thị	Oanh	6/9/1989	Nữ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý	Đạt		
116	Lê Minh	Quân	17/08/1997	Nam	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
117	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17/8/1990	Nữ	Giảng viên	Khoa Tài nguyên nước	Thạc sĩ	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	Đạt		
118	Tạ Thị	Thoáng	19/12/1982	Nữ	Giảng viên	Khoa Tài nguyên nước	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật và kỹ thuật tài nguyên đất	Đạt	Con thương binh	
119	Ngô Thị Mến	Thương	15/4/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và hệ thống tin địa lý	Thạc sĩ	Trắc địa ứng dụng	Đạt		
120	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	25/5/1993	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Quản lý đất đai	Đạt		
121	Vũ Thùy	Dung	11/8/1997	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
122	Nguyễn Thu	Hà	23/9/1994	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Sư phạm toán	Đạt		
123	Lê Thị Hồng	Hà	12/5/1978	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Kế toán	Đạt		
124	Cần Thị Hạnh	Lê	8/9/1990	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Kế toán	Đạt		
125	Trần Thị Kim	Liên	12/11/1997	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Đạt		
126	Lưu Hoàng	Minh	01/3/2001	Nam	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Sư phạm toán học	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
127	Nguyễn Thị Hồng	Nga	9/7/1985	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Địa chính	Đạt		
128	Đào Minh	Quân	11/11/1996	Nam	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
129	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19/5/2002	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Tài chính ngân hàng	Đạt		
130	Nguyễn Công	Thành	28/5/1985	Nam	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Đạt		
131	Lê Đức	Thịnh	21/12/2003	Nam	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Sư phạm toán học	Đạt		
132	Nguyễn Phương	Thủy	03/12/2003	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Đạt		
133	Đỗ Việt	Tiến	23/11/1999	Nam	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Sư phạm toán học	Đạt		
134	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/11/1994	Nữ	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
135	Mai Văn	Tuấn	13/12/1986	Nam	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Đạt		
136	Đặng Hoàng	An	31/10/2000	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Quản lý đất đai	Đạt		
137	Cao Ngọc	Ánh	18/10/1998	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Quản lý đất đai	Đạt		
138	Nguyễn Thị Hà	Giang	01/5/1999	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Giáo dục sư phạm	Đạt		
139	Lương Lộc	Hà	01/02/1992	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Khoa học môi trường	Đạt		
140	Đinh Trung	Hà	5/12/1997	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
141	Nguyễn Thị	Hương	25/8/1992	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đạt		
142	Nhữ Gia	Huy	25/01/2003	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Quản lý đất đai	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
143	Khương Văn	Linh	10/04/2001	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
144	Nguyễn Trọng	Nghĩa	23/06/2002	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Đạt		
145	Trần Thị	Phượng	28/4/1999	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Đạt		
146	Đặng Đình	Quang	12/12/1983	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Quản lý đất đai	Đạt		
147	Nguyễn Công	Sơn	31/3/1995	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Sinh học (chuyên ngành Động vật học)	Đạt		
148	Ninh Thị	Thiện	09/10/1990	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Đạt		
149	Hồ Thị	Thùy	20/6/1997	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Đại học	Khoa học Môi trường	Đạt		
150	Lê Đoàn Phương	Uyên	17/9/1997	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Đạt		
151	Nguyễn Thị	Bắc	16/8/1988	Nữ	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thạc sĩ	Kế toán	Đạt		
152	Nguyễn Thị	Dung	2/9/1989	Nữ	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học	Kế toán	Đạt		
153	Nguyễn Thị Hương	Liên	11/2/1992	Nữ	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thạc sĩ	Kế toán Tài chính Chính phủ	Đạt		
154	Lê Minh	Nguyệt	27/10/2003	Nữ	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học	Kế toán	Đạt		
155	Nguyễn Mai	Nhung	22/06/2003	Nữ	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học	Kế toán	Đạt		
156	Trần Minh	Trang	24/11/2002	Nữ	Chuyên viên về tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học	Quản trị kinh doanh	Đạt		
157	Vũ Trọng	Đức	27/6/2003	Nam	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	Đại học	Kinh tế học và lịch sử kinh tế	Đạt		
158	Phan Thị Trà	Giang	18/01/2003	Nữ	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
159	Lê Quang	Trung	18/9/2002	Nam	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
160	Đoàn Thị	Tươi	6/8/2003	Nữ	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	Đại học	Kinh tế (chuyên ngành kinh tế và quản lý)	Đạt		
161	Phó Đức	Vượng	14/3/1999	Nam	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Đạt		
162	Lý Thị Thu	Hằng	10/9/1991	Nữ	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Đạt	Dân tộc thiểu số	
163	Trần Thu	Hiển	8/8/1998	Nữ	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
164	Nguyễn Thị Kim	Huế	3/7/1977	Nữ	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Đạt		
165	Trần Đức	Trung	4/11/2003	Nam	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt		
166	Lê Quý	Tùng	9/2/1995	Nam	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Đại học	Khoa học cây trồng	Đạt		
167	Nguyễn Văn	Cường	25/06/1980	Nam	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	Đại học	Kế toán	Đạt	Con thương binh	
168	Phạm Thị	Lương	16/5/1990	Nữ	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	Thạc sĩ	Thủy văn học	Đạt		
169	Lê Thị	Thanh	26/03/1996	Nữ	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	Đại học	Kế toán	Đạt		
170	Nguyễn Văn	Thành	20/12/1985	Nam	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Đạt		
171	Nguyễn Thị	Hoa	20/01/1998	Nữ	Chuyên viên về công tác thanh tra (kiểm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và luật hành chính	Đạt		
172	Trần Hữu	Trường	09/06/1986	Nam	Chuyên viên công tác thanh tra (kiểm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	Đại học	Địa chính	Đạt		
173	Nguyễn Phạm Lan	Anh	11/10/2001	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
174	Vũ Ngọc	Anh	16/8/2001	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
175	Bùi Thị Quỳnh	Chi	01/6/2003	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
176	Nguyễn Thị Huệ	Chi	02/05/2002	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
177	Nguyễn Thành	Đạt	15/11/2002	Nam	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật kinh tế	Đạt		
178	Hoàng Kim	Dung	14/10/1988	Nữ	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Nông lâm kết hợp	Đạt		
179	Lê Thị Mỹ	Dung	17/07/1995	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Hệ thống thông tin	Đạt		
180	Nguyễn Đức	Dũng	28/01/1999	Nam	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt	Con thương binh	
181	Dương Thị	Duyên	04/01/1987	Nữ	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Đạt		
182	Hoàng Thu	Giang	14/3/1997	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
183	Nguyễn Thu	Hiền	6/3/1992	Nữ	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Quản lý giáo dục	Đạt		
184	Nguyễn Văn	Hiệp	6/10/2001	Nam	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Lưu trữ học	Đạt		
185	Khuất Quang	Hòa	21/9/1992	Nam	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
186	Nguyễn Thu	Hoài	17/11/2003	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
187	Trần Thị Thu	Huyền	10/8/1990	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
188	Nguyễn Thị	Lê	19/8/1991	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
189	Lê Khánh	Linh	01/01/2003	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Đạt		
190	Mai Hải	Lý	14/10/2002	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật kinh tế	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
191	Lê Thị Bảo	Ngọc	21/5/2000	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
192	Nguyễn Minh	Ngọc	9/10/2002	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật kinh tế	Đạt		
193	Nghiêm Tâm	Như	11/11/2002	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Quản trị nhân lực	Đạt		
194	Lê Toàn	Thắng	14/9/2000	Nam	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
195	Hoàng Thị	Thùy	8/7/1997	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt		
196	Hà Nam	Trung	21/7/1974	Nam	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Đạt	Dân tộc thiểu số	
197	Đặng Duy	Trường	15/7/2003	Nam	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Quản trị văn phòng	Đạt		
198	Cần Thu	Uyên	18/4/1998	Nữ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Quản lý và tổ chức nhân sự	Đạt		
199	Nguyễn Tiến	Anh	30/8/1998	Nam	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	Đại học	Quản lý đất đai	Đạt		
200	Phạm Thị	Huệ	20/8/1984	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	Đại học	Tiếng trung quốc	Đạt		
201	Đỗ Thị Hằng	Thu	22/11/1992	Nữ	Kế toán viên	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Đạt		
202	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	16/02/2001	Nữ	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đạt		
203	Nguyễn Thế	Bảo	20/6/1997	Nam	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Đạt		
204	Vũ Hữu	Hùng	9/9/1982	Nam	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	Đại học	Cơ khí nông nghiệp	Đạt		
205	Trần Thị	Nga	16/12/1985	Nữ	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	Đại học	Quan hệ quốc tế	Đạt		
206	Nguyễn Tuấn	Anh	25/6/2001	Nam	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Đạt		

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Thông tin đào tạo		Kết quả thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
207	Trương Quốc	Anh	02/6/1991	Nam	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Đạt		
208	Bùi Ngọc	Anh	8/3/2003	Nữ	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Thông tin - thư viện	Đạt		
209	Chu Minh	Ánh	31/05/2000	Nữ	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Việt Nam học	Đạt		
210	Phạm Hoàng	Chiến	16/10/1982	Nam	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Tin học và kỹ thuật máy tính	Đạt		
211	Đinh Thị Hồng	Phương	8/12/1985	Nữ	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Tin học	Đạt		
212	Vũ Thị	Phượng	21/9/1985	Nữ	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Thông tin - thư viện	Đạt		
213	Trần Thị	Thà	23/2/1993	Nữ	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Khoa học thư viện	Đạt		
214	Đào Đình	Thái	9/2/2000	Nam	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Kinh doanh thương mại	Đạt		
215	Phạm Đức	Tùng	16/10/1988	Nam	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Đạt		
216	Ngô Minh	Tùng	11/12/1983	Nam	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Đạt		
217	Trịnh Xuân	Mạnh	9/12/1987	Nam	Giảng viên	Viện nghiên cứu Tài nguyên và Biến đổi khí hậu	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Đạt		